

## TÍN NGƯỠNG DÂN GIAN VÙNG BIỂN TÂY NAM BỘ

**Tóm tắt:** Vùng biển Tây Nam Bộ là địa bàn cư trú của các tộc người: Việt, Chăm, Hoa, Khmer. Vì vậy, tín ngưỡng dân gian nơi đây là sự hòa trộn, đan xen của những lớp văn hóa tộc người. Chịu ảnh hưởng mạnh từ tín ngưỡng dân gian ở miền Trung, những yếu tố văn hóa đó bị “khúc xạ” và “bản địa hóa” mạnh mẽ khi du nhập vào Tây Nam Bộ. Với những điều kiện lịch sử và văn hóa sinh thái nơi đây, bức tranh tín ngưỡng dân gian của cư dân biển đảo Tây Nam Bộ đã tạo nên những gam màu phong phú với nhiều đối tượng thờ cúng khác nhau.

**Từ khóa:** Tín ngưỡng dân gian; văn hóa biển; Tây Nam Bộ.

### 1. Khái quát điều kiện tự nhiên và xã hội

Bờ biển Tây Nam Bộ dài 600 km, trải dài trên địa bàn 7 tỉnh thành: Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau, Kiên Giang; từ tỉnh Tiền Giang giáp với Đông Nam Bộ cho đến tỉnh Kiên Giang nằm bên bờ vịnh Thái Lan, giáp với Campuchia. Sông Tiền và sông Hậu chảy qua địa bàn, đổ ra Biển Đông với 9 cửa: Tiểu, Đại, Ba Lai, Hàm Luông, Cổ Chiên, Cung Hầu, Định An, Bát Xắc và Tranh Đề (Trần Đề).

Khu vực này có 3 huyện đảo: Kiên Hải, Phú Quốc, Thổ Chu, đều thuộc tỉnh Kiên Giang với 195 hòn đảo, diện tích 693km<sup>2</sup>, chia làm 4 cụm đảo: Hòn Khoai, Kiên Hải, Kiên Lương-Hà Tiên, Phú Quốc. Riêng tỉnh Kiên Giang có 105 đảo, trong đó có 43 đảo có người ở và 5 quần đảo, lớn nhất là quần đảo Phú Quốc với diện tích 573 km vuông<sup>1</sup>.

---

\* Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Tp. Hồ Chí Minh.

Ngày nhận bài: 30/12/2019; Ngày biên tập: 10/02/2020; Duyệt đăng: 14/3/2020.

Cư dân vùng biển Tây Nam Bộ chủ yếu là người Việt, một số ít người Khmer và người Hoa. Người Việt theo nghề biển có nguồn gốc từ Nam Trung Bộ (Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định). Một số nhỏ người Khmer cư ngụ ở các xã ven biển thuộc thị xã Vĩnh Châu (Sóc Trăng), Bạc Liêu, Kiên Giang. Người Hoa Triều Châu, Quảng Đông cư ngụ ở các vùng ven biển Bến Tre, Sóc Trăng, Bạc Liêu. Người Hoa Hải Nam có mặt ở các xã Bình An, Bình Trị (huyện Kiên Lương), xã Hàm Ninh (huyện Phú Quốc, Kiên Giang). Những cộng đồng người Hoa này mang theo nghề câu kiền, đay song cầu... từ miền Nam Trung Quốc sang<sup>2</sup>.

## **2. Tín ngưỡng dân gian của cư dân vùng biển Tây Nam Bộ**

Là vùng đất mới, vùng biển Tây Nam Bộ hội tụ nhiều dòng văn hóa, không chỉ của người Việt ở Trung Bộ mà nó còn tiếp thu một cách gián tiếp từ văn hóa Chăm, Hoa, Khmer qua những biến thiên của lịch sử. Tín ngưỡng dân gian của cư dân biển đảo thể hiện rõ nét chiều hướng đó. Sự tích hợp, đan xen, pha trộn những lớp tín ngưỡng đã tạo ra tính chất phong phú trong đời sống tâm linh của cộng đồng cư dân vùng biển nơi đây.

### ***Thờ Bà Chúa Xứ***

Miếu Bà Chúa Xứ Mỹ Long (khóm 4, thị trấn Mỹ Long, huyện Cầu Ngang, Trà Vinh) là cơ sở tín ngưỡng quan trọng của ngư dân Trà Vinh và các tỉnh lân cận. Miếu trước có tên gọi là Lầu Bà tọa lạc ở vàm Bên Cát (Vàm Lầu), có thờ bộ xương cá ông. Khoảng năm 1920, do bị sạt lở, nên Lầu Bà được dời về Bãi Bùn và đặt tên lại là *Vân Sanh Miếu*. Trước kia thay vì chỉ thờ Bà Cố Hỷ nay thờ thêm Chúa Xứ Nguyên Nhung, Thủy Long Thần Nữ. Về sau Bà Chúa Xứ lại trở thành chính thần, Bà Cố Hỷ và Thủy Long Thần Nữ trở thành phối tự và Vân Sanh Miếu cũng trở thành “Miếu Bà Chúa Xứ”<sup>3</sup>.

Trong lễ hội Bà Chúa Xứ Mỹ Long vẫn có nghi thức nghinh Ông Nam Hải, nghi thức trừ tà ma, cầu an cho người đi biển, cầu siêu cho vong linh<sup>4</sup>. Điều này cho thấy, dù là ở khu vực ven biển

nhưng tín ngưỡng của cư dân nông nghiệp vẫn lấn át tín ngưỡng ngư dân, ngay cả trong cộng đồng của những người làm nghề biển.

Trong tín ngưỡng dân gian của cư dân ven biển Tây Nam Bộ, đặc biệt là ở Kiên Giang, mô thức Thiên Y Ana và 2 người con trai của bà biến thiên thành các dạng nữ thần khác như: Bà Cậu, Chúa Tiên, Chúa Ngọc, Chúa Ngung Man Nương, Bà Chúa Thượng Động (Bà Cố Hỷ/Cố Hỷ Tiên Phi), Thủy Long Thánh Phi, Bà Chúa Hòn... nhưng ở mức độ cao hơn hết và phổ biến hơn hết là tín ngưỡng Bà Chúa Xứ, một dạng phúc thần cai quản đất đai, sông biển, cù lao và bảo hộ cư dân an lạc.

### ***Thờ Bà Cậu***

Ngư dân Việt ở Nam Bộ rất tin tưởng tín ngưỡng Bà Cậu, họ gọi nghề hạ bạc là *nghe Bà Cậu*. Ngư dân tôn thờ Bà Cậu như tổ sư của nghề đánh cá trên biển.

Ở miếu bà Thủy (xã An Thủy, huyện Ba Tri, Bến Tre), mỗi khi ra khơi đánh bắt, đóng ghe mới hoặc sửa chữa ghe cũ, ngư dân thường cúng tạ Bà Cậu, lễ vật bắt buộc phải có cặp vịt theo quan niệm *Ông cúng gà, Bà cúng vịt*. Khi biển có bão tố, mất mùa, có người bỏ mình, họ thường vái Tiên sư Bà Cậu để mong độ trì<sup>5</sup>.

Truyền thuyết miếu Tắc Cậu kể rằng, vào thế kỷ X, đời nhà Tống (Trung Quốc) có vị công tử vượt biển sang An Nam, làm nghề buôn bán lâm sản. Trong vùng có hai vợ chồng lão nông làm nghề trồng dưa đã lớn tuổi nhưng chưa có con. Rẫy dưa của hai vợ chồng hay bị hái trộm, sau bắt được cô gái trộm trong lột da cừu hái dưa và nhận làm con nuôi. Ông lão đặt tên cho cô gái là Y-A-Na (nghĩa là Ngọc). Nghe tiếng đồn về cô gái hiếu thảo, xinh đẹp, chàng công tử tìm đến cầu hôn. Ở đất người, họ có với nhau 3 đứa con trai. Nhớ nhà, nhân lúc chàng đi vắng, nàng dắt các con trở về quê cũ. Trên đường đi, bốn mẹ con bị bão dữ đắm thuyền, tất cả đều chết. Xác Y-a-Na trôi vào vịnh Nha Trang, Bà hiện linh được phong thần, dân lập miếu thờ, giỗ ngày 23/3 âm lịch. Người con cả trôi vào mũi Né (Phan Thiết), hiện linh được dân cất miếu thờ Cậu,

phù trợ cho người đi biển. Người con thứ hai và út trôi về tận biển phương Nam; người anh trôi đến đảo Phú Quốc, người em út trôi vào vàm sông Cái Lớn. Dân Phú Quốc lập dinh thờ Cậu. Người anh thứ hai réo gọi em về với mình. Cậu út đi tìm anh nhưng mắc kẹt mảnh ván ở sông không đi được. Cậu út hiển lên bảo dân chúng phải đào tắt một con kinh từ sông Cái Lớn qua sông Cái Bé. Dân chúng đào kinh và lập miếu thờ Cậu tại đây, tôn làm thủy thần sông Cái Lớn.

Người dân tin rằng, vào giữa tháng 3 âm lịch, biển từ Nha Trang đến tận mũi chính Nam có sóng to gió lớn, là ngày ba anh em kéo về giỗ mẹ. Vào giữa cuối tháng 7 âm lịch, biển phía Tây dậy sóng, đó chính là lúc cậu út đi thăm anh. Vị thần này tuy tuổi còn nhỏ nhưng hay nghịch ngợm, nên tạo ra sóng xoáy, sóng ngầm ở khu vực này<sup>6</sup>.

Truyền thuyết này là một dị bản của truyền thuyết về Thiên Y Ana ở Am Chúa (Diên Khánh, Khánh Hòa) với những biến thể của nó để giải thích việc hiện diện của các miếu Cậu ở Nam Bộ như Dinh Cậu ở huyện Hàm Tân, hoặc Dinh Cậu gần núi Ông (huyện Hàm Thuận Nam) đều thuộc tỉnh Bình Thuận.

Truyền thuyết Dinh Cậu (Phú Quốc, Kiên Giang) sau đây lại cung cấp thêm một ví dụ về ảnh hưởng của tín ngưỡng thờ Thiên Y Ana cũng như mối quan hệ với các nữ thần ở Nam Bộ. Khi chưa có tên Phú Quốc, đảo này được gọi là Xích Thổ, vì đất ở đây nguyên một màu đỏ. Ở mũi Ông Cọp có một đền thờ được truyền tụng rất linh thiêng, gọi là Dinh Cậu. Đảo chịu sự cai quản của Thủy Long Thần Nữ, thường gọi là Bà Chúa Đảo hoặc Bà. Chồng Bà là Đông Hải tướng quân. Hai người có một người con, dân hạ bạc gọi là Ông Cậu, hay nổi giận bất thành linh.

Một điểm đáng chú ý, tuy gọi là Dinh Cậu nhưng bài vị ở chánh điện lại ghi là *Chúa Tiên Nương Nương*, điều đó càng cho thấy sự thâm nhập mạnh mẽ của tín ngưỡng Thiên Y Ana vào vùng đất phía Nam qua hình thức mới là tín ngưỡng Bà Cậu. Hay như Bà Thủy ở vùng U Minh (Kiên Giang) là một dị bản của Thiên Y Ana

dù rằng trong miếu thờ bài vị là *Chúa Ngọc Nương Nương* và người dân vẫn gọi đó là Bà Thủy. Do ảnh hưởng của tín ngưỡng cư dân miền biển nên tục thờ Bà Cậu được chồng lớp lên tục thờ Bà Thủy. Người dân đến đây cúng vẫn khấn Bà Cậu mỗi khi tế lễ. Bởi vì đối với người bình dân thì họ không phân biệt quyền năng của các vị thần<sup>7</sup>.

### ***Thờ Đại Càn***

*Tứ vị thánh nương* từ một vị phúc thần biển ở Nghệ An vào đến Nam Bộ đã trở thành vị thần bảo hộ dân chài lưới nơi đồng bằng, thể hiện rõ nét nhất ở khu vực Đồng Tháp Mười, hoặc của vạt chài ở nơi nay đã đô thị hóa (Tp. Hồ Chí Minh). Nó ngược với quá trình tiến ra biển của cư dân đánh cá sông ở Bình Định, để tiếp nhận thần *Po Riyak* đã được Việt hóa thành *Tứ vị thánh nương*.

Trong số các vị phúc thần được thờ ở đình miếu Nam Bộ thì *Đại Càn quốc gia Nam Hải Tứ vị tôn thần* được xếp ở ngôi vị đầu tiên, lần lượt là *Thiên Hậu Thiên Phi*, *Nam Hải Long Vương Thượng đẳng thần*, *Bạch Mã Thái Giám Thượng đẳng thần*, *Cao Các Thượng đẳng thần*, *Dương Phi Phu nhân Thượng đẳng thần*, *Thiên Y Ana Diễn Ngọc Phi Thượng đẳng thần*, *Đông Nam Sát Hải Nhị đại tướng quân chi thần*, *Thủy Long tôn thần*, *Nam Hải Cự Tộc Ngọc Lân tôn thần*, *Đương Cảnh Thổ Địa*.

Khu vực Mỹ Tho (Định Tường cũ), tín ngưỡng *Đại Càn* phát triển mạnh, vì từ năm 1679, những người Minh Hương do Dương Ngạn Địch đứng đầu đã vào khai phá vùng này cùng với nhân dân địa phương, nên việc họ duy trì tập tục này và xem *Đại Càn* như một vị thần bảo hộ đường biển cùng với *Thiên Hậu thánh mẫu* là một tất yếu.

Bến Tre là tỉnh ven biển có tục thờ *Đại Càn*, chẳng hạn như các đình Long Định, đình Hằng Thạnh (huyện Bình Đại), đình An Hội (thị xã Bến Tre)<sup>8</sup>. Trong đó, đình An Hội có 2 sắc phong cho thờ *Đại Càn* (1 của đình Mỹ Hóa đời Tự Đức thứ 5, ngày 29/11/1852, 1 sắc của đình Phú Khương đời Tự Đức thứ 5, ngày 29/11/1852) do

năm 1907, năm lập chợ Bến Tre, các thôn An Đức, An Hòa, An Thuận, Phú Khương, Mỹ Hóa sáp nhập thành làng An Hội.

Các đình trên huyện đảo Phú Quốc, Hà Tiên, Rạch Giá (Vĩnh Thanh Vân, Kiên Giang) đều có thờ Đại Càn và có sắc phong riêng.

### ***Thờ cá Ông***

Toan Ánh khi ghi chép về lễ hội ở Vàm Láng (huyện Gò Công Đông, Tiền Giang) đã ghi lại truyền thuyết nơi đây: “Tục truyền rằng cá voi là tiên thân của Đức Quan Thế Âm Bồ Tát đã có lần hóa thân để cứu khổ chúng sinh. Ngài đã hóa thân thành Ông Nam Hải đi tuần du biển Nam Hải” và “những người dân sống về biển cả đều cầu nguyện đến cá voi mỗi lần gặp nạn. Theo ngư dân ven bờ biển Bình Thuận, họ có 12 câu nguyện gọi là Thập Nhị đại nguyện. Tương truyền là của Đức Quan Thế Âm truyền cho họ để cầu lên kêu cứu với Nam Hải Đại Vương trước mọi tai nạn”<sup>9</sup>. Như vậy, cách giải thích về nguồn gốc cá Ông theo quan niệm của Phật giáo ở Bình Thuận (Nam Trung Bộ) và Tiền Giang (Tây Nam Bộ) là tương đồng nhau.

Trong làng ông Vàm Láng (Gò Công Đông, Tiền Giang), ngoài bàn thờ Thần (ông Nam Hải) còn có các bàn thờ Tả ban, Hữu ban, Tiên sư, Tiên hiền, Ngũ Hành, Lang Lại đại tướng quân (rái cá), Bạch Mã tôn thần (ngựa trắng). Theo truyền thuyết địa phương, rái cá và ngựa trắng đã từng theo giúp Nguyễn Ánh trong những năm tháng bôn ba.

Lăng ông Bình Thắng (Bình Đại, Bến Tre) trong chính điện thờ ông Nam Hải ở giữa, hai bên là ban thờ Tả đao và Hữu xạ, mặt sau chính điện thờ Tiên sư cùng Hậu hiền và Tiên hiền.

Ông Nam Hải cũng được thờ chung trong các đền thờ các nhân vật lịch sử, như: lăng Long Thuận (thị xã Gò Công, Tiền Giang) thờ Võ Tánh, đền thờ Nguyễn Trung Trực (Tp. Rạch Giá, Kiên Giang), đền thờ ông Trần (xã Long Sơn, Tp. Vũng Tàu) hoặc mượn cơ sở thờ tự của đền thờ Võ Tánh như trường hợp lăng ông Phước Tỉnh (huyện Long Điền).

Các lăng miếu thờ cá ông ở Tây Nam Bộ về số lượng không thua kém ở Đông Nam Bộ. Ví dụ, tỉnh *Tiền Giang* có ở Vàm Láng, Tân Thành, Tân Phước (huyện Gò Công Đông), Tân Long, Điều Hòa (Tp. Mỹ Tho), Hòa Khánh (huyện Cái Bè). Tỉnh *Bến Tre* có ở An Thủy, Bảo Thạnh, Tân Thủy (huyện Ba Tri), Thới Thuận, Thừa Đức, Bình Thắng, Vang Quới Tây (huyện Bình Đại); Thạnh Phong, An Thuận, Thạnh Hải (huyện Thạnh Phú). *Trà Vinh*: thị trấn Mỹ Long (huyện Cầu Ngang), xã Long Hòa (huyện Châu Thành), v.v... *Sóc Trăng*: xã Trung Bình (huyện Long Phú), xã Vĩnh Châu (huyện Vĩnh Châu). *Bạc Liêu*: xã Hiệp Thành (Tp. Bạc Liêu). *Cà Mau*: thị trấn Sông Đốc, xã Khánh Bình Tây (huyện Trần Văn Thời), xã Viên An, xã Phú Tân (huyện Ngọc Hiển), xã Khánh Hội (huyện U Minh), xã Rạch Chèo (huyện Phú Tân). Xã Tân Ân (huyện Ngọc Hiển) mặc dù không có miếu thờ nhưng vẫn tổ chức lễ cầu ngư và hát bả trạo với sự tham dự của một số ngư dân đến từ các tỉnh từ Quảng Nam đến Bình Thuận tham gia đánh bắt ở địa bàn.

*Kiên Giang* là địa bàn có nhiều lăng miếu cá ông nhất ở vùng biển Tây Nam Bộ: Đại Kim Dự (Tp. Hà Tiên), Dương Đông, Dương Tơ, Đường Bào, Dương Xanh, khốe Tàu Rũ, mũi Đất Đỏ,... (huyện Phú Quốc), Hà Tiên, Tắc Cậu (xã Minh Hòa, huyện Châu Thành), mũi Gành (xã Tây Yên, huyện An Biên), hòn Sơn Rái (xã Lại Sơn, huyện Kiên Hải), hòn Tre (xã Hòn Tre, huyện Kiên Hải), hòn Mấu (xã Nam Du, huyện Kiên Hải), Bến Trống (phường Vĩnh Bảo, Tp. Rạch Giá)... Đền thờ Nguyễn Trung Trực ở Tp. Rạch Giá trước năm 1840 vốn là đình Lăng Ông, về sau thành đình Vĩnh Thanh Vân, rồi đền thờ Nguyễn Trung Trực. Khi mới lập đền thờ, để che mắt thực dân Pháp, đền phải mang danh là đền thờ cá ông với tấm bảng treo “Pagode de la baleine”. Ngôi đình Nguyễn Trung Trực về sau được xây dựng lại và khánh thành vào ngày 24/12/1970. Đình ông Nam Hải ở ấp 2, xã Hòn Tre, huyện Kiên Hải (Kiên Giang) cũng có di ảnh Nguyễn Trung Trực đặt trên xà nhà. Kiên Hải là địa bàn ngày trước Nguyễn Trung Trực từng hoạt

động. Điều này cho thấy, tín ngưỡng thờ nhiên thần đã có sự tích hợp từ tín ngưỡng thờ nhân thần<sup>10</sup>.

Người Khmer trong lễ hội Cúng phúc biển (Chrôi rumchek) tổ chức vào ngày 14-15/2 âm lịch, dù mang tính chất cầu an ở chùa Srei Krosăng (chùa Cà Săng, xã Vĩnh Châu, thị xã Vĩnh Châu, Sóc Trăng), mộ cá ông ở chùa Đại Bái (chùa Day Tapay, xã Lạc Hòa, thị xã Vĩnh Châu). Qua đây cho thấy sự giao lưu và biến đổi văn hóa hai dân tộc qua tập tục này, ở một cộng đồng vốn không có truyền thống văn hóa biển như người Khmer<sup>11</sup>.

### ***Thờ bà Thủy Long***

Miếu bà An Thạnh (ấp An Thạnh, xã An Thủy, huyện Ba Tri) có bài vị “Thủy Long Thánh Mẫu Thiên Nương chi thân vị”. Trong miếu bà An Thạnh và An Thuận có đặt tượng bà Thủy và bà Chúa Xứ. Trong văn tế ở lăng Ông Bình Thắng (huyện Bình Đại) có nhắc đến Thủy Long Thần Nữ<sup>12</sup>.

Miếu bà Chúa Xứ ở khóm 4 (thị trấn Mỹ Long, huyện Cầu Ngang) phối tự Cố Hỷ Tiên Phi và Thủy Long Thần Nữ. Trong miếu có hần gian thờ và cốt tượng Thủy Long Thần Nữ, linh vị đề “Thủy Long Thần Nữ”, văn tế ghi là “Hạ Động Thủy Long Thần Nữ Thánh Nương”<sup>13</sup>.

Tỉnh Sóc Trăng có những ngôi miếu thờ Thủy Long Thánh Mẫu nằm rải rác ở Long Phú, Mỹ Xuyên, thể hiện sắc thái văn hóa biển. Vía bà Thủy Long diễn ra vào ngày 5/5 âm lịch, ghe của ngư dân dự lễ đậu kín cả cửa biển. Theo phong tục, trước khi ra khơi, ngư dân vào vái miếu Bà Cậu và hai con là cậu Tài và cậu Quý<sup>14</sup>.

Ở Kiên Giang, người dân quan niệm Thủy Long Thần Nữ / Thủy Long Thánh Mẫu là vị nữ thần mình rắn đuôi rồng, có quyền uy tối cao đối với các loài vật dưới biển. Bà là con gái đầu của vua Thủy Tề, cùng với 8 anh em, mỗi người trấn cứ một phương. Ngư dân và những người đi trên sông nước, người dân ven sông lập miếu thờ bà và cúng vào những ngày vía của tháng Năm, tháng Chạp, tháng Giêng. Bà Thủy Long vùng U Minh là một dị bản của bà Chúa

Ngọc (Thiên Y Ana) dù trong miếu thờ để bài vị “Chúa Ngọc Nương Nương” và người dân vẫn gọi đó là Bà Thủy<sup>15</sup>.

Tại huyện đảo Kiên Hải (Kiên Giang), mô thức Thiên Y Ana và 2 người con trai của bà biến thiên thành các dạng nữ thần khác, như: Bà Cậu, Chúa Tiên, Chúa Ngọc, Chúa Ngung Man Nương, Bà Chúa Thượng Động (Bà Cố Hỷ/Cố Hỷ Tiên Phi), Thủy Long Thánh Phi, Bà Chúa Hòn... nhưng “cao” hơn hết và phổ biến hơn hết là tín ngưỡng Bà Chúa Xứ, một dạng phúc thần cai quản đất đai, sông biển, cù lao và bảo hộ cư dân an lạc<sup>16</sup>.

### ***Thờ Thiên Y Ana***

Cư dân vùng sông nước ở Tây Nam Bộ rất tin thờ Bà Cậu, nhất là những người làm nghề chài lưới (họ gọi là *nghề Bà Cậu*), dịch vụ nghề cá, buôn bán đường sông.

Trong cuốn sách *Nghề Bà Cậu văn hóa đánh bắt ở An Giang* có viết: “Mà Bà Cậu là ai? Thần tích như thế nào? Theo Huỳnh Tịnh Paulus Của, *Đại Nam quốc âm tự vị*, **Bà Cậu** (trong mục từ “Bảy bà ba cậu”) (NTL nhấn mạnh) là: “*Bà Chúa Tiên, Bà Chúa Ngọc, Bà Chúa Xứ, Bà Chúa Động, Bà Cố Hỷ, Bà Thủy, Bà Hỏa; Cậu Trày, Cậu Quý đều là con Bà Chúa Ngọc, làm bạn với một vị thái tử Trung Quốc mà để ra tất cả đều là thần quỷ hay họa phúc; còn có cậu Lý, cậu Thông, nói theo vẫn kể có ba cậu. Về hai người sau không rõ sự tích*”. (Có nơi thờ năm bà hai cậu - tuy có khác về số lượng nhưng chủ thể vẫn là Bà và Cậu”<sup>17</sup>. Thực ra, Huỳnh Tịnh Của không hề nhắc đến Bà Cậu trong cuốn sách trên, mà ông chỉ giải thích thành ngữ “*Bảy bà ba cậu*” theo nội dung Nguyễn Hữu Hiệp đã trình bày!<sup>18</sup>.

Ngoài truyền thuyết về xuất xứ của Thiên Y Ân lưu truyền ở miếu Tắc Cậu (đã nêu ở phần thờ Bà Cậu ở trên - NTL) thì truyền thuyết Dinh Cậu (Phú Quốc, Kiên Giang) cho thấy ảnh hưởng của tín ngưỡng thờ Thiên Y Ana ở miền Trung cũng như mối quan hệ với các nữ thần ở Nam Bộ. Đền thờ ở mũi Ông Cọp gọi là Dinh Cậu nổi tiếng linh thiêng. Dân chúng trên đảo chịu sự cai quản của

Thủy Long Thần Nữ, thường gọi là Bà Chúa Đảo hoặc Bà. Chồng Bà là Đông Hải tướng quân. Hai người có một người con, dân hạ bạc gọi là Ông Cậu, hay nổi giận bất thường.

Tuy gọi là Dinh Cậu nhưng bài vị ở chính điện lại ghi là *Chúa Tiên Nương Nương*, biểu hiện sự xâm nhập mạnh mẽ của tín ngưỡng Thiên Y Ana vào vùng đất phía Nam qua hình thức mới là tín ngưỡng Bà Cậu. Bà Thủy Long vùng U Minh là một dị bản của bà Chúa Ngọc (Thiên Y Ana) dù trong miếu thờ bài vị ghi “Chúa Ngọc Nương Nương” nhưng người dân vẫn gọi đó là Bà Thủy<sup>19</sup>.

Sự tích về Bà Chúa Hòn ở xã Lại Sơn (huyện Kiên Hải, Kiên Giang) cho biết: một phụ nữ lên núi Hòn Ngang đốn củi, để hai con trai mình dưới chân núi. Thần núi không đồng ý cho bà đốn củi nên nổi giông bão. Bà nguyện hiến thân mình sau khi đốn củi xong. Đến chiều, hai người con chờ mãi không thấy mẹ, bèn lên núi tìm, thấy mẹ bị cây đổ đè chết, liền khóc thét và chết theo mẹ<sup>20</sup>. Có thể đây là dị bản về truyền thuyết của Thiên Y Ana đã được “địa phương hóa” cho phù hợp với điều kiện sinh thái nơi đây.

#### ***Thờ Thiên Hậu thánh mẫu***

Tiểu vùng giồng duyên hải ven biển Đông, kéo dài từ Bến Tre Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu cho đến Cà Mau là vùng tập trung đông nhất các cơ sở tín ngưỡng thờ Thiên Hậu của cộng đồng người Hoa và người Việt nhiều nhất Việt Nam, đặc biệt là các miếu của người Triều Châu, chiếm gần 2/3 số miếu Thiên Hậu ở Tây Nam Bộ. Tỉnh Bến Tre có 4 miếu thờ Thiên Hậu: 1 miếu ở huyện Giồng Trôm, 3 miếu ở huyện Ba Tri. Tỉnh Trà Vinh có nhiều miếu thờ Thiên Hậu nhất ở Tây Nam Bộ với 11 miếu thờ Thiên Hậu và khoảng 15-20 miếu thần có phối thờ Thiên Hậu, phân bố ở thành phố Trà Vinh và các huyện Tiểu Cần, Cầu Kè, Cầu Ngang, Trà Cú, Châu Thành, thị xã Duyên Hải. Tỉnh Sóc Trăng có 16 miếu Thiên Hậu, nhiều nhất ở thị xã Vĩnh Châu, còn lại là ở thành phố Sóc Trăng, các huyện Long Phú, Châu Thành, Mỹ Xuyên, Trần Đề, Thạnh Trị. Tỉnh Bạc Liêu có 9 miếu Thiên Hậu, nằm trên địa bàn thành phố Bạc Liêu, thị xã Giá Rai, các huyện Hòa Bình, Hồng Dân, Đông Hải. Tỉnh Cà Mau có 9

cơ sở thờ Thiên Hậu (thành phố Cà Mau, các huyện Thới Bình, Sông Đốc, Phú Tân, Cái Nước, Đầm Dơi, Năm Căn, Phú Tân<sup>21</sup>).

Ở tiêu vùng ven biển Tây, từ U Minh, qua Rạch Giá đến Hà Tiên và quần đảo Nam Du, Thổ Chu, Phú Quốc là nơi có mặt các nhóm người Hoa sinh sống: Triều Châu, Quảng Đông, Phúc Kiến. Khu vực này có các miếu thờ Thiên Hậu ở Rạch Sỏi, Tắc Cậu, Vĩnh Thuận và một số miếu nam thần có phối thờ Thiên Hậu như miếu Quan Đế ở thành phố Rạch Giá và quần đảo Nam Du (Kiên Giang). Trên đảo Phú Quốc, người Hải Nam và người Triều Châu cùng nhau xây cất miếu Quan Đế ở thị trấn Dương Đông, có phối thờ Thiên Hậu. Người Hoa Quảng Đông có Thiên Hậu cung ở thành phố Rạch Giá. Người Hoa Phúc Kiến có 2 cơ sở thờ tự là miếu Nhị Phủ (Rạch Giá) và miếu Quan Đế (Hà Tiên). Trước đây, người Khách Gia ở Hà Tiên có miếu Thiên Hậu, nhưng bị sập do chiến tranh, tượng Thiên Hậu được thỉnh vào trong miếu Quan Đế của người Phúc Kiến<sup>22</sup>.

Tín ngưỡng thờ Thiên Hậu Thánh Mẫu (bà Mã Châu) giữ vai trò quan trọng trong cộng đồng cư dân người Hoa, cả người Việt ở vùng biển đảo Tây Nam Bộ, như lễ vía Thiên Hậu ở thị trấn Sông Đốc (Cà Mau), thu hút đông đảo đồng bào tham dự. Hoặc như ở một số nơi có đông người Hoa sinh sống, làm nghề thu mua hải sản như Bến Tre, Bạc Liêu. Miếu Bà Tiệm Tôm (xã An Thủy, huyện Ba Tri, Bến Tre) thờ Thiên Hậu Thánh Mẫu tổ chức ngày vía Bà rất long trọng, nơi có “kinh tế mạnh” của người Hoa<sup>23</sup>.

Người Hoa Hải Nam ở Nam Bộ còn thờ Thủy Vĩ nương nương và Ý Vĩ nương nương, hai vị thần biển chưa rõ thần tích, tòng tự bên cạnh Thiên Hậu Thánh Mẫu. Ba vị nữ thần biển này đều phù hộ cho người Hoa Hải Nam di dân bằng đường biển, hoặc đánh cá, buôn bán, vận chuyển đường biển.

#### ***Thờ Kim Giao Thần Nữ***

Bà là vị nữ thần gắn với quá trình khai phá vùng đất Cửa Cạn ở Phú Quốc (Kiên Giang), có nguồn gốc Khmer. Vào buổi đầu, khi

người dân trên đảo trồng lúa, Bà đã cho người vào đất liền mua khoảng 50 con trâu để chuyển đến khai hoang vùng Phước Lộc. Sự tích về Bà được kể như sau: “*Một phụ nữ An Nam tên là Kim Giao, rất giàu có, đã sống ở Phú Quốc cùng với người phục vụ là người Cao Miên và người An Nam mà Bà thuê. Khu di dân mới này có tên là Phước Lộc (Cửa Cạn). Ngay từ buổi sơ khai của khu đất này, người dân ở đây đã bắt đầu trồng lúa vì đất ở đây rất thuận lợi. Bà gửi một số người phục vụ của mình vào đất liền để mua trâu. Độ 50 con thú nuôi được chuyển đến Phước Lộc. Người ta sử dụng chúng để khai hoang khu vực đất rộng lớn. Kim Giao chưa bao giờ rời khỏi đảo và đã chết ở Phước Lộc lúc 70 tuổi. Vài ngày trước khi chết, Bà đã gọi tất cả người phục vụ lại và nói rằng “Tôi sẽ để lại của cải cho mọi người, nhưng với điều kiện, mọi người phải hứa với tôi rằng sau khi tôi chết, hãy thả những con trâu của tôi lên núi và không được trồng gì trên ruộng lúa của tôi”.*

Hiện nay trên đảo còn cánh đồng lúa mà dân Cửa Cạn gọi là Đồng Bà. Dân Phú Quốc rất tôn kính, xem Bà như người tiên phong khai phá đảo, văn tế cúng đình Cửa Cạn còn nhắc đến tên Bà:

*Kim Giao chi vị. Cai trà chi vị.*

*Tiền hiền khai khẩn, Hậu hiền khai cơ*

Dinh Kim Giao Thần Nữ nằm cạnh dinh Ông Bồn, lãng Nam Hải, hướng ra sông Cửa Cạn. Hàng năm dân Phú Quốc tổ chức vía Bà vào ngày 15/11 âm lịch. Trong lễ Nghinh Ông hàng năm ở lãng Nam Hải (ngày 24-25/12 âm lịch) luôn giống trồng mở cờ rước linh vị của Bà về lãng phối hưởng trong quan niệm “cúng Ông thì phải kiếng Bà”<sup>24</sup>.

Tín ngưỡng thờ Kim Giao thần nữ được xem như một dạng thức thờ Tiền hiền của buổi đầu khẩn hoang ở Phú Quốc với gốc gác từ Khmer.

### ***Thờ Bà Cố Hỷ***

Chúa Động Nương Nương (Bô Bô đại vương), một nữ thần Chăm, gốc ở Trung Bộ, bảo hộ cho nghề làm rừng, từ Bình Thuận theo đường biển đến Bà Rịa - Vũng Tàu, cho nên các vùng ven biển

như xã Lộc An (huyện Đất Đỏ), Bà Rịa, Cần Giờ,... đều có miếu thờ, ngày vía là 15/3 âm lịch. Chúa Động Nương Nương được thỉnh nhắc trong văn tế ở Dinh Cô (Long Hải)<sup>25</sup>.

Về Bà Cố Hỷ, Vương Hồng Sển viết: “tên một vị nữ thần vùng Bà Rịa, trước đây dân rất kiêng sợ, không dám gọi đến tên, nhưng từ ngày khoa học tiến bộ, đã lùi vào dĩ vãng”<sup>26</sup>. Miếu thờ Cố Hỷ Phu Nhân nằm ở núi Cốc (Bà Rịa), thường gọi là Dinh Cốc.

Ở Trà Vinh, bà thường được biết với tên gọi bà *Cố Hỷ*, *Cố Hỷ Tiên Phi*, trong văn tế ghi là *Thượng Động Cố Hỷ Thánh Nương Nương*. Trong miếu bà Cố Hỷ ở Ba Động cốt tượng Thượng Động Cố Hỷ đặt bên trái gian thờ Chúa Xứ Nguyên Nhung, linh vị ghi “Thượng Động Cố Hỷ”, bao lam khắc chữ Thọ, dưới tiền bàn có câu tán “Hiển bách uy linh”.

Theo Sơn Nam thì tục thờ này đã ghi trong *Đại Nam nhất thống chí* (tỉnh Bình Thuận), vùng biển Trà Vinh nay có địa danh Ba Động, chứng tỏ dân đi khẩn hoang đợt đầu đến vùng biển này là từ Bình Thuận vào và mang theo tập tục này.

Ở Trà Vinh, Bà Cố Hỷ Thượng Động Nương Nương phù hộ cho ngư dân đi chài lưới và đánh bắt ở vùng biển khơi. Ngôi miếu ở vùng biển ấp Ba Động (xã Trường Long Hòa, huyện Duyên Hải, Trà Vinh) được gọi là Lầu Bà Cố Hỷ, xây dựng từ rất lâu đời.

Lầu Bà Cố Hỷ thờ bà Triệu Thị Trinh. Truyền thuyết kể rằng: xưa kia có 2 sắc phong cho hai anh em bà Triệu (Triệu Quốc Đạt và Triệu Thị Trinh) bị trận bão lớn từ Bắc trôi dạt vào nơi đây, nhân dân đưa 2 lá sắc ra biển nhưng vẫn lại trôi tấp trở vào, nên người dân ở đây cử người ra Thanh Hóa và lấy kiệu đền thờ bà Triệu Thị Trinh về đây xây cất và thờ cúng.

Trong lầu Bà Cố Hỷ có các tượng cốt Bà Cố Hỷ, Bà Chúa Xứ, Bà Thủy, Bà Hỏa. Miếu Bà Chúa Xứ ở thị trấn Cầu Ngang cũng phối thờ Bà Cố Hỷ<sup>27</sup>. Ở Trà Vinh có 10 vị trí miếu hoặc từng có miếu thờ bà Chúa Động, bà Cố Hỷ,... chủ yếu là ở các xã ven biển<sup>28</sup>.

Trên vùng biển huyện Kiên Hải (Kiên Giang), bà Chúa Thượng / bà Chúa Thượng Động được thờ trong hang động trên xã đảo Lại Sơn (hòn Sơn Rái)<sup>29</sup>, xã Hòn Tre có miếu bà Chúa Thượng Động. Miếu bà Chúa Thượng còn được người dân nơi đây gọi là bà Chúa Hòn<sup>30</sup>.

### **Kết luận**

Tín ngưỡng dân gian vùng biển Tây Nam Bộ thể hiện sự giao lưu, tiếp biến văn hóa giữa các tộc người: Việt-Chăm-Hoa-Khmer. Nó không chỉ tiếp thu từ vốn văn hóa ở miền Trung (thờ Đại Càn, Cá Ông), qua những “khúc xạ” Chăm, Hoa. Những yếu tố văn hóa tâm linh bên ngoài (Thiên Hậu, Bà Cố Hỷ, Bà Kim Giao) khi du nhập vào đây đã được “bản địa hóa” mạnh mẽ, biến cải cho phù hợp với tâm thức cư dân của khu vực, với đặc thù của sinh thái, thông qua sự giao lưu giữa các lớp tín ngưỡng. Trong đó nổi bật lên là tín ngưỡng thờ nữ thần với những biểu hiện hết sức đa dạng, sinh động thông qua các truyền thuyết, nghi lễ, cơ sở thờ tự. Yếu tố lịch sử cũng tác động lên nền tảng tâm linh của cộng đồng cư dân vùng biển nơi đây, dù cho đó chỉ là “những mảnh vụn” trong ký ức, ít nhiều bị sai lạc, để tạo ra đời sống tinh thần như là một cách thăng bằng, giúp họ bám trụ và phát triển ở vùng đất mới. Bức tranh tín ngưỡng dân gian nơi đây vì thế đã góp thêm những gam màu phong phú trong đời sống tâm linh của cư dân biển đảo Việt nói chung và biển đảo Nam Bộ nói riêng./.

---

### **CHÚ THÍCH:**

- 1 Phan Thị Yến Tuyết (2014), *Đời sống xã hội - kinh tế văn hóa của ngư dân và cư dân vùng biển Nam Bộ*, Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 20, 31, 38, 39; Nguyễn Đoàn Bảo Tuyền (2006), *Văn hóa ứng xử với môi trường sông nước của người Việt miền Tây Nam Bộ*, Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Văn hóa học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Tp. Hồ Chí Minh, tr. 23.
- 2 Phan Thị Yến Tuyết (2014), *Đời sống xã hội - kinh tế văn hóa của ngư dân và cư dân vùng biển Nam Bộ*, Sđd, tr. 56-57.
- 3 Trần Dũng, Đặng Tấn Đức (2012), *Diện mạo văn hóa tín ngưỡng và lễ hội dân gian Trà Vinh*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, tr. 367-368.

- 4 Phan Thị Yến Tuyết (2014), *Đời sống xã hội - kinh tế văn hóa của ngư dân và cư dân vùng biển Nam Bộ*, Sđd, tr. 379.
- 5 Dương Hoàng Lộc (2010), “Tin ngưỡng thờ bà Thủy của cộng đồng ngư dân An Thủy (huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre)”, *Nguồn sáng dân gian*, số 2, tr. 63.
- 6 Nguyễn Thị Diệp Mai (2011), *Sắc thái văn hóa sông nước vùng U Minh*, Nxb. Dân trí, Hà Nội, tr. 193-196.
- 7 Nguyễn Thị Diệp Mai (2011), *Sắc thái văn hóa sông nước vùng U Minh*, Sđd, tr. 177-178.
- 8 Nguyễn Chí Bền (1997), *Tìm hiểu một số hiện tượng văn hóa dân gian Bến Tre*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 48.
- 9 Toan Ánh (1993), *Nếp cũ Hội hè đình đám*, Quyển hạ, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 131-133. Về sau, Lê Quang Nghiêm trong *Tục thờ cúng của ngư phủ Khánh Hòa* (Sài Gòn, 1970) cũng ghi lại một truyền thuyết tương tự như vậy. Bộ sách trên của Toan Ánh được in lần đầu ở Sài Gòn vào năm 1969, do Nam Chi tùng thư xuất bản.
- 10 Nguyễn Thanh Lợi (2015), *Tin ngưỡng thờ thủy thần ở Nam Bộ*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 39-46. Nhiều cơ sở tín ngưỡng ở Tây Nam Bộ, nhất là các ngôi đình ở Sóc Trăng, Cà Mau, Hậu Giang, Kiên Giang, Tiền Giang, Long An... đều có thờ Nguyễn Trung Trực.
- 11 Phan Thị Yến Tuyết (2014), *Đời sống xã hội - kinh tế văn hóa của ngư dân và cư dân vùng biển Nam Bộ*, Sđd, tr. 416, 372.
- 12 Dương Hoàng Lộc (2008), *Văn hóa tín ngưỡng của cộng đồng ngư dân ven biển Bến Tre*, Luận văn thạc sĩ Văn hóa học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Tp. Hồ Chí Minh, tr. 47, 49, 83, 141, 155.
- 13 Trần Dũng - Đặng Tấn Đức (2012), *Diện mạo văn hóa tín ngưỡng và lễ hội dân gian Trà Vinh*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội, tr. 367-368, 389-391.
- 14 Nhiều tác giả (2012), *Địa chí Sóc Trăng*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 810-812.
- 15 Nguyễn Diệp Mai (2011), *Sắc thái văn hóa sông nước vùng U Minh*, Sđd, tr. 172, 177-178.
- 16 Nhiều tác giả (2008), *Những vấn đề kinh tế, văn hóa, xã hội ở huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang*, Kỷ yếu hội thảo khoa học, Khoa Nhân học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Tp. Hồ Chí Minh, tr. 151.
- 17 Nguyễn Hữu Hiệp (2015), *Nghề Bà Cậu văn hóa đánh bắt ở An Giang*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 17.
- 18 Nguyễn Thanh Lợi (2015), *Theo dòng văn hóa dân gian*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 27.
- 19 Nguyễn Diệp Mai (2011), *Sắc thái văn hóa sông nước vùng U Minh*, Sđd, tr. 172, 177-178.
- 20 Phan Thị Yến Tuyết (2014), *Đời sống xã hội - kinh tế văn hóa của ngư dân và cư dân vùng biển Nam Bộ*, Sđd, tr. 389.

- 21 Nguyễn Ngọc Thơ (2017), *Tín ngưỡng Thiên Hậu vùng Tây Nam Bộ*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 91, 92, 94, 96, 99, 101.
- 22 Nguyễn Ngọc Thơ (2017), *Tín ngưỡng Thiên Hậu vùng Tây Nam Bộ*, Sđd, tr. 104.
- 23 Phan Thị Yến Tuyết (2014), *Đời sống xã hội - kinh tế văn hóa của ngư dân và cư dân vùng biển Nam Bộ*, Sđd, tr. 408-409.
- 24 Nguyễn Bình Phương Thảo, Nguyễn Thanh Lợi (2016), *Tín ngưỡng dân gian Phú Quốc*, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 69-70.
- 25 Xem thêm: Nguyễn Thanh Lợi (2015), “Tín ngưỡng thờ Bà Cố Hy”, *Phát triển kinh tế-xã hội Đà Nẵng*, số 69, tr. 48-54.
- 26 Vương Hồng Sên (1993), *Tự vị tiếng Việt miền Nam*, Nxb. Văn hóa, Hà Nội, tr. 325.
- 27 Hoàng Tuấn, *Lầu Bà Cố Hy*, Báo Văn hóa Trà Vinh, <http://www.dulichtravinh.com.vn/index.php/du-lich/cac-diem-tham-quan/577-lau-ba-co-hy>.
- 28 Trần Dũng, *Tín ngưỡng thờ Mẫu và lễ hội miếu ở Trà Vinh*, <http://vanchuongviet.org/index.php?comp=tacpham&action=detail&id=2072>
- 29 Phan Thị Yến Tuyết (2014), *Đời sống xã hội - kinh tế văn hóa của ngư dân và cư dân vùng biển Nam Bộ*, Sđd, tr. 400.
- 30 Đảng bộ huyện Kiên Hải (2010), *Lịch sử huyện Kiên Hải*, tr. 36.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Võ Thanh Bằng (chủ biên) (2008), *Tín ngưỡng dân gian ở thành phố Hồ Chí Minh*, Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Trần Hồng Liên (chủ biên) (2004), *Cộng đồng ngư dân Việt ở Nam Bộ*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
3. Nguyễn Thanh Lợi (2014), *Tín ngưỡng dân gian những góc nhìn*, Nxb. Thời đại, Hà Nội.
4. Nguyễn Thanh Lợi (2014), *Một góc nhìn về văn hóa biển*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh.
5. Nguyễn Thanh Lợi (2015), *Tín ngưỡng thờ thủy thần ở Nam Bộ*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
6. Nguyễn Ngọc Thơ (2017), *Tín ngưỡng Thiên Hậu vùng Tây Nam Bộ*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
7. Huỳnh Ngọc Trảng (chủ biên) (2012), *Sổ tay hành hương đất phương Nam*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
8. Tạ Chí Đại Trường (2000), *Thần, người và đất Việt* (bản mới, có sửa chữa), Tạp chí Văn học xuất bản, California, USA.
9. Phan Thị Yến Tuyết (2014), *Đời sống xã hội - kinh tế văn hóa của ngư dân và cư dân vùng biển Nam Bộ*, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

**Abstract****FOLK REGIONS IN THE SOUTHWESTERN SEA REGION OF VIETNAM****Nguyen Thanh Loi***The Centre College of Education, Ho Chi Minh City*

The southwestern sea area of Vietnam is the residence of ethnic groups such as the Vietnamese, the Cham, the Chinese and the Khmer. Therefore, the folk religions are a mixture of the ethnic culture. Under the influence by the folk religions in the Central Vietnam, those cultural elements have been indigenized when they have been introduced into the Southwest part of Vietnam. With the historical conditions and ecological culture, the folk religions of the inhabitants in the southwestern sea area of Vietnam have created a diversity with many different objects of worship.

**Keywords:** Folk religions; marine culture; Southwest; Vietnam.